

BÁO CÁO

Đánh giá tình hình triển khai nhiệm vụ giáo dục tiểu học học kì I
Năm học 2022– 2023

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo

Đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt và tự chủ của nhà trường, sáng tạo của tổ chuyên môn, giáo viên trong việc thực hiện Chương trình giáo dục tiểu học

Nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch giáo dục môn học phù hợp với tình hình điều kiện thực tiễn nhà trường. Việc xây dựng kế hoạch giáo dục phải đảm bảo đầy đủ đúng mẫu theo Công văn 2345/BGDĐT đồng thời bổ sung điều chỉnh một số nội dung theo Công văn 3969 của Bộ GD&ĐT. Hiệu trưởng phê duyệt kế hoạch giáo dục được công khai tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường.

Thực hiện dân chủ, công bằng, công khai, minh bạch về chất lượng giáo dục và điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, cơ sở vật chất, chất lượng đội ngũ.

2. Đánh giá quy mô trường, lớp, học sinh

STT	Khối	Lớp	Tổng số HS	Số HS nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	Khuyết tật	Ghi chú
1	Khối 1	1A	34	17	22	10	1	
		1B	31	17	17	8	1	
2	Khối 2	2A	37	18	26	12	1	
		2B	37	17	23	12	2	
3	Khối 3	3A	40	15	25	12	1	
		3B	39	20	24	11	2	
4	Khối 4	4A	39	18	30	16	2	
		4B	40	15	21	8	1	
5	Khối 5	5A	42	22	22	10	0	
		5B	41	19	24	10	1	
Tổng:		10 lớp	380	178	234	109	12	

- Tổng số lớp: 10 lớp; 380 HS (trong đó: 04 HS chuyển đi; 02 HS chuyển đến); Học sinh dân tộc: Tăng 01 HS (HS nữ); HS học hòa nhập: Tăng 3 HS so với đầu năm (do UBND xã đánh giá xác định dạng tật và mức độ khuyết tật ngày 18/11/2022)

Các lớp học được tổ chức theo đúng Điều lệ và hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ qua đó phát huy được vai trò của HS trong lớp.

3. Thực trạng tổ chức dạy và học

3.1. Thực hiện chương trình và kế hoạch giáo dục, tổ chức dạy học 2 buổi/ngày

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học và kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ khác theo chỉ đạo của cấp trên: Kế hoạch giáo dục nhà trường; Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023; Kế hoạch về công tác kiểm tra nội bộ năm học 2022-2023; Kế hoạch đánh giá, xếp loại theo chuẩn hiệu trưởng, chuẩn giáo viên trường tiểu học năm học 2022-2023; Kế hoạch về công tác bồi dưỡng thường xuyên năm học 2022-2023; Kế hoạch công tác kiểm định chất lượng giáo dục năm học 2022-2023; Kế hoạch thực hiện công khai năm học 2022-2023; Kế hoạch công tác y tế trường học, Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục chính trị, công tác học sinh giáo dục thể chất, thể thao và y tế trường học năm học 2022 – 2023; Kế hoạch thực hiện công tác bán trú năm học 2022-2023...

3.1.1. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1-2-3

- Nhà trường tổ chức dạy học theo hướng dẫn tại Công văn số 3866/BGDĐT-GDTH ngày 26/8/2019; Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH Hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm ở cấp tiểu học; Công văn số 896/PGDĐT ngày 18/9/2019 về hướng dẫn giảng dạy môn tin học trong các trường phổ thông từ năm học 2019-2020; Hướng dẫn 1231/HD-PGDĐT ngày 11/11/2019 về hướng dẫn tổ chức dạy học đối với lớp 1 từ năm học 2020-2021 và chuẩn bị các điều kiện để thực hiện chương trình GDPT 2018.

- Phân công đồng chí PHT xây dựng kế hoạch giáo dục môn học/hoạt động giáo dục và kế hoạch giáo dục nhà trường phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường và phải đảm bảo các yêu cầu:

+ Các môn học Đạo đức, Tự nhiên- Xã hội, Mĩ thuật, Âm nhạc và Giáo dục thể chất,.. được phép linh hoạt dạy học theo chủ đề, chủ điểm. Môn Tiếng Việt và Toán thực hiện theo cấu trúc thiết kế của sách giáo khoa để đảm bảo tính logic của cấu tạo số, phép tính, các yếu tố hình học, đo lường... trong môn Toán và cấu tạo chữ cái, vần, âm, tiếng, chữ viết trong môn Tiếng Việt.

+ Nội dung giáo dục địa phương là những vấn đề cơ bản hoặc thời sự về văn hoá, lịch sử, địa lí, kinh tế, xã hội, môi trường,... Nội dung này được tích hợp với các môn học và hoạt động trải nghiệm.

+ Thời khóa biểu phải đảm bảo: tổ chức cho 100% học sinh được học 2 buổi/ngày (từ 34 tiết- 35 tiết/ tuần, bao gồm cả các tiết dạy học theo đề án). Các

môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc quy định tại CTGDPT 2018 được ưu tiên xếp vào thời gian học chính khóa; các hoạt động củng cố để bồi dưỡng, phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh được xếp vào buổi 2 trong ngày.

3.1.2. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2006 đối với lớp 4, 5.

- Thực hiện đúng, đủ theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 về chương trình GDPT;

* Xây dựng kế hoạch giáo dục môn học

+ Việc rà soát, đối chiếu nội dung các bài học trong sách giáo khoa với các chủ đề tương ứng trong chương trình môn học để tinh giản những nội dung dạy học vượt quá yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình; bổ sung, cập nhật những thông tin mới thay cho những thông tin đã cũ, lạc hậu đã được thống nhất.

+ Các tổ chuyên môn, phân công giáo viên rà soát, điều chỉnh và sắp xếp các bài học theo chủ đề của các tổ chuyên môn, nhà trường xây dựng phân phối chương trình, khung kế hoạch giáo dục môn học theo từng khối lớp, được trình bày thành bảng các bài học đã được xây dựng sau khi tinh giản nội dung và sắp xếp theo thời gian thực hiện. Tích hợp các nội dung giáo dục (*học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; giáo dục Quốc phòng và An ninh; giáo dục An toàn giao thông, bảo vệ môi trường bảo vệ môi trường; bảo vệ tài nguyên, môi trường biển, hải đảo; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo; sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả; quyền và bổn phận của trẻ em; bình đẳng giới; phòng chống tai nạn thương tích; phòng chống HIV/AIDS; ...*) vào các môn học và hoạt động giáo dục, việc tích hợp cần đảm bảo tính hợp lý, hiệu quả, không gây áp lực đối với học sinh và giáo viên. Phân phối chương trình, khung kế hoạch giáo dục môn học theo từng khối lớp, được trình bày thành bảng các bài học đã được xây dựng sau khi tinh giản nội dung và sắp xếp theo thời gian thực hiện. Mỗi bài học nêu rõ tên bài, thời lượng và mạch nội dung kiến thức; yêu cầu cần đạt theo chương trình.

* Xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục

a. Các hoạt động giáo dục bắt buộc: Xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục tập thể (2 tiết/tuần); giáo dục ngoài giờ lên lớp (4 tiết/tháng); bố trí trong thời khóa biểu của nhà trường.

- Hoạt động giáo dục tập thể: thời lượng 02 tiết/tuần, gồm:

+ Hoạt động sinh hoạt dưới cờ: thời lượng 1 tiết/tuần.

+ Hoạt động sinh hoạt lớp: thời lượng 1 tiết/tuần.

- Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp: 4 tiết/tháng.

b. Các hoạt động giáo dục không bắt buộc (hoạt động ngoài giờ chính khóa)

- Nhà trường đã chỉ đạo TPT và Ban hoạt động ngoài giờ lên lớp xây dựng các kế hoạch và tổ chức các hoạt động ngoài giờ cho HS trong học kì I đã huy động được đông đảo HS tham gia cũng như qua đó phát huy sở trường của từng đối tượng HS thông qua từng hoạt động. Tiếp tục tổ chức các hoạt động ngoại khóa, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, phát thanh Măng non về Danh thắng Yên Tử theo tài liệu của Ban Quản lý di tích và rừng quốc gia Yên Tử biên soạn.



- Trong năm, nhà trường đã tổ chức thành công các hoạt động ngoài giờ theo kế hoạch như: Hội thi Văn nghệ chào mừng ngày NGNV 20-11; Tổ chức Hội khoẻ Phù Đổng cấp trường với các môn thi đấu theo Điều lệ của Phòng GD&ĐT, Ngoại khoá tìm hiểu ATGT, Phòng chống đuối nước, xâm hại trẻ em, ... Thông qua các hoạt động ngoài giờ, HS được tham gia các hoạt động VHVN, TDTT từ đó góp phần xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực và nâng cao chất lượng giáo dục. Tổ chức Hội thi làm các sản phẩm tái chế đến 100% GV và HS toàn trường. Mỗi lớp 3 sản phẩm, mỗi GV có 2 sản phẩm tham gia Ngày hội Stem cấp thành phố, đạt giải Nhì, xếp thứ 5/19 trường tham gia.

- Duy trì hoạt động của các CLB: Văn- Toán tuổi thơ, Tiếng Anh, TDTT

+ CLB tiếng Anh tổ chức cho 09 HS tham gia thi IEO cấp trường đạt 6 giải: Khối 3: 2 giải (Giải nhất – HS: Nguyễn Mai Ka; Giải nhì – HS: Nguyễn Tiến Minh); Khối 4: 2 giải (Giải nhất – HS: Lưu Văn Hưng; Giải nhì – HS: Trương Hoài An); Khối 5: 2 giải (Giải nhất – HS: Nguyễn Hoàng Hà Linh; Giải nhì – HS: Trần Minh Khuê)

+ CLB TDTT tổ chức cho HS tham gia giải bóng đá nhi đồng cấp thành phố năm 2022-2023 đạt giải Khuyến khích.

- Thực hiện giáo dục hòa nhập: Năm học 2022-2023, nhà trường có 12 học sinh khuyết tật học hòa nhập. Giáo viên giảng dạy xây dựng kế hoạch, phương pháp dạy học, đánh giá phù hợp với khả năng tiếp thu của trẻ, nhà trường đảm bảo chi trả phụ cấp ưu đãi cho giáo viên trực tiếp giảng dạy người khuyết tật được quy định tại khoản 2, Điều 7 của Nghị định số 28/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ theo hướng dẫn tại công văn số 184/SGD&ĐT-GDTrH ngày 5/8/2016 của Sở GD&ĐT.

3.2. Thực hiện quy chế chuyên môn, đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và đánh giá học sinh

- Triển khai có hiệu quả Mô hình trường học mới Việt Nam phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường theo kế hoạch số 832/KH-PGDĐT ngày 21/8/2017 của Phòng GD&ĐT thành phố Uông Bí: Thực hiện trang trí lớp học, xây dựng góc học tập, góc môi trường, thư viện lớp học ... tổ chức chấm- xếp loại thi đua 2 lần/năm học. Cuối HK I lớp 4A, 2B được đánh giá cao trong việc thực hiện trang trí lớp học.

- Triển khai phương pháp “Bàn tay nặn bột” theo hướng dẫn tại công văn số 3535/BGDĐT-GDTrH ngày 27/5/2013, công văn số 2674/SGD&ĐT-GDTrH ngày 15/10/2014. Cụ thể: tiếp tục triển khai thực hiện ở tất cả các khối lớp đối với môn Tự nhiên và xã hội, môn Khoa học. Đối với giáo viên dạy TNXH lớp 2, 3, Khoa học lớp 4, 5 yêu cầu thực hiện ít nhất 02 tiết/học kì. Các tiết học khác, giáo viên chủ động vận dụng ở mức độ phù hợp.

- Tiếp tục dạy học Mĩ thuật tại tất cả các khối lớp theo PPDH Đan Mạch đảm bảo mỗi học kỳ thực hiện ít nhất 01 chủ đề/lớp học.

- Nhà trường tổ chức dạy học môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2 theo Chương trình GDPT 2018: Thời lượng 02 tiết/ tuần, sử dụng bộ sách I learn smart start; Năm học 2022-2023 tổ chức dạy học Tiếng Anh bắt buộc cho học

sinh lớp 3 theo Chương trình GDPT 2018 với thời lượng 4 tiết/tuần, sử dụng bộ sách giáo khoa Global success

- Tiếp tục triển khai dạy học tiếng Anh các lớp 4,5 theo chương trình thí điểm theo các quy định hiện hành: thời lượng 4 tiết/tuần, sách giáo khoa và tài liệu tham khảo thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 4329/BGDĐT-GDTH ngày 27/6/2013 về việc chấn chỉnh việc sử dụng sách giáo khoa, tài liệu dạy Tiếng Anh tiểu học (dạy học theo giáo trình Family and friends).

- Tổ chức dạy học tiếng Anh ngoài giờ chính khóa theo Thông tư 04/2014/TT-BGDĐT cho khối lớp 3-5: thời lượng 01 tiết/tuần; năm học 2021-2022 có 227/228 HS đăng ký học; năm học 2022-2023 có 239/240 học sinh tham gia.

- Dạy học Tin học: Hiện tại nhà trường không có phòng học tin học và chưa được trang bị máy tính; không có biên chế giáo viên Tin học. Trong học kỳ I năm học 2022-2023, nhà trường bố trí học Tin học và Công nghệ (Công nghệ) lớp 3 trong học kỳ I (35 tiết) tăng cường cả vào TKB môn Tin học. Đối với môn Tin học và Công nghệ (Tin học) sẽ lùi học vào học kỳ II (35 tiết) tăng cường cả vào TKB môn Tin học và Công nghệ (Tin học) (từ tuần 18). Hiện tại nhà trường đã tạo điều kiện cho đ/c Ngô Thị Lan- GV Mỹ thuật tham gia lớp bồi dưỡng dạy Tin học do trường Đại học Hạ Long tổ chức.

- Công tác kiểm tra, đánh giá học sinh: Nhà trường tổ chức thực hiện nghiêm túc, đúng quy định việc đánh giá xếp loại học sinh: Đối với học sinh lớp 1, lớp 2 và 3: Thực hiện đánh giá theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT. Đối với học sinh lớp 4, lớp 5: thực hiện theo Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 và Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 của Bộ GDĐT; sử dụng hiệu quả phần mềm SMAS trong quản lý và đánh giá chất lượng giáo dục nhà trường; sử dụng Bảng tổng hợp kết quả đánh giá giáo dục và Học bạ trong đánh giá, quản lý kết quả giáo dục học sinh trích xuất trên phần mềm SMAS. Nghiêm túc cập nhật kết quả đánh giá lên trang Cơ sở dữ liệu ngành.

- Học kỳ I, năm học 2022-2023, nhà trường đã tổ chức được 03 chuyên đề cấp tổ (*Dạy học Nghệ thuật Mỹ Thuật 3 theo chương trình GDPT 2018; Sử dụng sơ đồ tư duy và ứng dụng công nghệ TT vào dạy học môn Lịch Sử lớp 5; Sử dụng sơ đồ tư duy trong dạy học Tiếng Việt để phát huy năng lực ngôn ngữ cho học sinh lớp 3*); 02 chuyên đề cấp trường (*Dạy học Tiếng Anh lớp 3 theo chương trình GDPT 2018; Tạo hứng thú học tập cho học sinh lớp 3 học Âm nhạc theo Chương trình GDPT 2018*), tổ chức chuyên đề ngoại khóa An toàn giao thông cho nụ cười trẻ thơ. Cử CBQL, GV tham gia đầy đủ các chuyên đề cấp thành phố, chuyên đề cấp cụm để CBQL, GV được bồi dưỡng nâng cao trình độ và nghiệp vụ góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

- Tổ chức kiểm tra định kỳ: Nhà trường thực hiện nghiêm túc việc lưu trữ hồ sơ theo quy định. Đã tổ chức KTĐK giữa HKI, Cuối HKI. Cập nhật kết quả trên phần mềm kịp thời và thực hiện trích xuất kết quả các kỳ kiểm tra lưu hồ sơ theo quy định.

3.3. Thực hiện các đề án ngoài giờ chính khóa

- Dạy kỹ năng sống đối với tất cả các khối lớp: 379/379 HS tham gia; phối với với trung tâm Kỹ năng sống Thiên Tường; thời lượng 1 tiết/tuần.

- Dạy học Tiếng Anh có yếu tố người nước ngoài đối với lớp 3,4,5: 239/240 HS tham gia; Phối hợp cùng Công ty TNHH Shelton Quảng Ninh; thời lượng 1 tiết/tuần.

- Hàng tháng Ban giám hiệu, giáo viên có dự giờ đánh giá tiết dạy của giáo viên Tiếng Anh và giáo viên Kỹ năng sống. Các tiết học được sắp xếp phù hợp, không ảnh hưởng tới tiết học chính thức trong ngày; BGH quan tâm, quản lý chặt chẽ giờ dạy của giáo viên đề án, thường xuyên dự giờ, đánh giá chất lượng dạy học các tiết theo đề án.

4. Đánh giá về điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

- Về đội ngũ giáo viên

Tổng số giáo viên đến tháng 12/2022: 16 đ/c. Trong đó:

+ GV văn hoá: 10 đồng chí;

+ GVBM: 05 đồng chí (Âm nhạc, Mĩ thuật, Tiếng Anh, TD);

+ TPT: 01 đồng chí (GV kiêm nhiệm)

Đội ngũ giáo viên của nhà trường được đảm bảo các quyền theo quy định của Điều lệ trường tiểu học. Trong năm học không có giáo viên nào vi phạm phải bị xử lý kỉ luật. 100% giáo viên được tham gia tập huấn về thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018. Trong học kỳ I, nhà trường đã tiến hành tổ chức Hội thi GV chủ nhiệm giỏi. Kết quả đã có 10 giáo viên đạt danh hiệu GVCNG cấp trường.

- Về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học:

Cơ sở vật chất của nhà trường tương đối đầy đủ, đáp ứng được yêu cầu dạy - học trong giai đoạn đổi mới. Nhà trường có tổng diện tích là 6534,1m², đạt 17,8 m²/ HS. Diện tích xây dựng công trình và diện tích sân vườn đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 8793:2011 về yêu cầu thiết kế trường tiểu học. Nhà trường có hệ thống cây xanh bóng mát, vườn hoa đảm bảo trường học thân thiện. Hệ thống cổng trường, tường rào đảm bảo theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học.

Tổng số phòng học: 13 phòng. Diện tích phòng học đạt tiêu chuẩn theo quy định Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 8793:2011 về yêu cầu thiết kế trường tiểu học, diện tích 50m²/ phòng. Phòng học, bàn ghế và bảng lớp đảm bảo theo quy định tại TT liên tịch số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHCN-BYT. Phòng học có hệ thống điện chiếu sáng, hệ thống quạt; có hệ thống tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học.

Hệ thống các phòng chức năng, phòng hành chính quản trị đảm bảo theo tiêu chuẩn của trường Chuẩn QG mức độ 2.

- Nhà trường có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường. Hệ thống máy tính của nhà trường được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học.

- Nhà trường có đầy đủ các đồ dùng dạy học theo quy định của Bộ GD&ĐT. Tuy nhiên một số đồ dùng được trang bị đã lâu, nên xuống cấp, hỏng hóc không đáp ứng được nhu cầu dạy học. Thiết bị dạy học phục vụ dạy học lớp 2, 3 chưa được cấp phát.

- Trong năm, nhà trường đầu tư, bổ sung mua sắm thêm một số TBDH có chất lượng được bổ sung vào kho thiết bị dạy học của nhà trường. Thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Trong học kỳ I, tiếp nhận 45 bộ bàn ghế HS biên chế vào lớp 4A (20b) và các phòng học bộ môn vào biên bản báo cáo kịp thời về BGH nhà trường.

- Hàng tuần, giáo viên lập phiếu mượn và thực hiện mượn trả đồ dùng và sử dụng trong các tiết dạy theo đúng quy định, từ đó góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy.

- Về duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học và xây dựng trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia: Tiếp tục thực hiện Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GDĐT về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia; Công văn số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28/12/2018 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở GDPT và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Sở GDĐT. Để tiếp tục chu kỳ 2019 - 2024 cho công tác tự đánh giá của nhà trường đạt kết quả, Hiệu trưởng nhà trường xây dựng kế hoạch tự đánh giá và tổ chức triển khai công tác tự đánh giá đến các thành viên Hội đồng tự đánh giá; triển khai thu thập minh chứng, viết phiếu đánh giá tiêu chí, báo cáo tự đánh giá năm học 2022-2023;

- Về công tác lãnh đạo, quản lý, chỉ đạo

Đội ngũ CBQL của nhà trường có đủ theo Điều lệ trường tiểu học, trình độ đào tạo đáp ứng các tiêu chí của trường chuẩn QG mức độ 2. CBQL được đánh giá đạt Tốt theo Chuẩn HT và PHT. CBQL tham gia tập huấn đầy đủ các lớp bồi dưỡng về chuyên môn do Phòng GD&ĐT tổ chức, có năng lực trong công tác điều hành chỉ đạo nhà trường.

- Công tác kiểm tra nội bộ:

+ Thực hiện kiểm tra công tác Quản lý và lưu giữ Hồ sơ của các đ/c: Phó Hiệu trưởng; TPT Đội; Nhân viên Thư viện – Thiết bị; Kế toán kết quả cụ thể:

Xếp loại Tốt: Nguyễn Thị Duyên – PHT; Lưu Thị Lan Anh – TPT Đội; Phạm Quỳnh Trang – Nhân viên Kế toán.

Xếp loại Khá: Nguyễn Thị Oanh – Nhân viên Thư viện và Thiết bị.

+ Thực hiện kiểm tra hoạt động sư phạm và nhiệm vụ được giao của giáo viên: Tổng số GV được kiểm tra: 12 đồng chí (Phạm Thị Đông; Đỗ Thị Hòa; Ngô Thị Lan; Lý Thị Thơm; Nguyễn Thị Thùy; Nguyễn Thị Mai Lệ; Lương Thị Thanh Linh, Bùi Thanh Chung; Nguyễn Thị Nga; Nguyễn Thị Thanh Thùy; Dương Thị Bích Nhân; Lý Thị Phụng) kết quả cụ thể:

Xếp loại Tốt: Phạm Thị Đông; Đỗ Thị Hòa; Nguyễn Thị Nga; Nguyễn Thị Mai Lệ; Nguyễn Thị Thùy;

Xếp loại Khá: Ngô Thị Lan; Lý Thị Thơm; Lương Thị Thanh Linh, Bùi Thanh Chung; Nguyễn Thị Thanh Thùy; Lý Thị Phụng; Dương Thị Bích Nhân

Tổng hợp chung kết quả KTNB học kỳ I năm học 2022-2023 của giáo viên:

Tốt		Khá		Đạt yêu cầu		Chưa ĐYC	
SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ
05	41,6%	7	58,4%	0	0	0	0

5. Đánh giá chung

5.1. Thuận lợi

Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo trực tiếp của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Uông Bí, của cấp ủy Đảng, Chính quyền và sự đồng tình ủng hộ của các tổ chức đoàn thể xã Thượng Yên Công, Ban đại diện cha mẹ học sinh. Tập thể Ban giám hiệu, Hội đồng sư phạm nhà trường đoàn kết, thống nhất xây dựng nhà trường. Trường đã đạt chuẩn quốc gia mức độ II và chuẩn KĐCLGD cấp độ III năm 2020.

Học sinh có ý thức học tập, có nề nếp kỷ cương, mạnh dạn, tự tin trong giao tiếp. Học sinh nắm vững cách học và thông thạo phương pháp học theo nhóm.

Các tổ chức, đoàn thể như Chi bộ, Công đoàn, Đoàn thanh niên, Đội TNTP Hồ Chí Minh hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ. Các hội đồng tư vấn trong nhà trường các tổ chuyên môn và nghiệp vụ được tổ chức chặt chẽ và hoạt động theo Điều lệ của trường tiểu học, đã có những đóng góp tích cực vào việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục của nhà trường. Tập thể sư phạm nhà trường đoàn kết, nhất trí, luôn đoàn kết, quyết tâm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học đề ra.

5.2. Khó khăn

Nhà trường có tỉ lệ học sinh dân tộc thiểu số cao so với các trường trong địa bàn thành phố (58-62%), vốn từ tiếng Việt của các em rất hạn chế, khả năng tiếp thu của học sinh còn chậm, nên ảnh hưởng rất nhiều đến chất lượng dạy và học của nhà trường.

Trang thiết bị dạy học lớp 2, 3 phục vụ chương trình GDPT 2018 chưa được cung ứng kịp thời do đó ảnh hưởng đến chất lượng dạy học của giáo viên và học sinh;

Phòng học Tin học và giáo viên dạy Tin học chưa được bố trí, do đó ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện môn Tin học và Công nghệ lớp 3;

Công tác theo dõi, chăm sóc sức khỏe cho HS còn hạn chế do nhà trường không có nhân viên y tế, nhân viên phụ trách thiết bị- thư viện kiêm nhiệm công tác y tế nên không có chuyên môn nghiệp vụ;

Do thiếu giáo viên văn hóa nên giáo viên dạy tiếng Anh, giáo viên dạy Âm nhạc, Mỹ thuật phải kiêm nhiệm dạy môn Đạo đức, TNXH, Kỹ thuật nên có phần ảnh hưởng đến hiệu quả làm việc, đến chất lượng giáo dục chung của nhà trường.

5.3. Kết quả đạt được

Năm học 2022 - 2023, nhà trường huy động được 100% số trẻ trong độ tuổi ra lớp và duy trì số lượng đến cuối Học kỳ I là: 379 HS

Cùng với các trường trên địa bàn xã làm tốt công tác giữ chuẩn Phổ cập GDTH đúng độ tuổi năm 2022; Hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp trên tiếp tục công nhận đạt chuẩn phổ cập GDTH đúng độ tuổi cấp độ 3.

Chất lượng giáo dục trong học kỳ I năm học 2022-2023 (Phụ lục 1)

- + Số HS chưa hoàn thành môn Toán: 01 HS (Khối 2)
- + Số HS chưa hoàn thành môn tiếng Việt: 02 HS (Khối 2)
- + Số HS xếp loại CHT của năng lực Tự chủ và tự học: 02 HS (Khối 2)
- + Số HS xếp loại CHT của năng lực Giải quyết vấn đề và sáng tạo: 02 HS (Khối 2)
- + Số HS xếp loại CHT của năng lực Ngôn ngữ: 02 HS (Khối 2)
- + Số HS xếp loại CHT của năng lực Tính toán: 01 HS (Khối 2)

5.4. Nguyên nhân, giải pháp

Chất lượng đội ngũ giáo viên mặc dù có nhiều cố gắng trong học tập nâng cao trình độ, song một số giáo viên còn hạn chế về năng lực và trong việc cập nhật phương pháp, kỹ thuật dạy học mới. Chất lượng học sinh chưa được đồng đều giữa khu vực trung tâm và khu Khe Sù có nhiều học sinh dân tộc thiểu số. Một số ít giáo viên mới vào nghề chất lượng giờ dạy chưa cao.

5.5. Những bài học kinh nghiệm

Nhà trường tích cực tuyên truyền phổ biến pháp luật, tăng cường công tác nêu gương để nhân rộng mô hình những gương điển hình tiên tiến để làm gương cho đồng nghiệp.

Quan tâm chỉ đạo tốt công tác chuyên môn, bồi dưỡng đội ngũ để nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường.

Tăng cường bồi dưỡng tiếng Việt (nhất là với học sinh người dân tộc thiểu số) bằng các nhiều hình thức như tổ chức các câu lạc bộ, sân chơi trí tuệ hay các hoạt động ngoài giờ lên lớp, bổ sung nhiều sách tuyên hay cho thư viện, chỉ đạo nhân viên thư viện tổ chức giới thiệu sách 01 buổi/ tháng... để kích thích và bồi dưỡng năng lực tiếng Việt cho học sinh để góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM ĐẾN KHI KẾT THÚC NĂM HỌC

1. Tổ chức thực hiện linh hoạt chương trình giáo dục phổ thông

Hoàn thành nhiệm vụ năm học, hoàn thành các chỉ tiêu thi đua đã đề ra cho năm học 2022-2023.

Thực hiện rà soát; tăng cường cơ sở vật chất nhà trường đáp ứng điều kiện thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT.

Tổ chức tốt kiểm tra định kì cuối năm và bàn giao chất lượng.

Tổ chức tốt các chuyên đề cấp trường, cấp tổ và các hội thi theo kế hoạch của nhà trường và của PGD;

Tăng cường các biện pháp tuyên truyền phòng ngừa các dịch bệnh đặc biệt là dịch bệnh covid-19, phối hợp với Y tế xã để chăm sóc sức khỏe cho học sinh, đảm bảo vệ sinh an toàn trong nhà trường.

2. Chuẩn bị các điều kiện triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018

- Về đội ngũ giáo viên: Cần tích cực học tập, nghiên cứu các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về giáo dục; thường xuyên liên hệ với PHHS, giải đáp những thắc mắc của PHHS và nhân dân về những thay đổi theo đúng bản chất vấn đề để định hướng dư luận một cách đúng đắn.

- Về cơ sở vật chất: Đảm bảo về CSVC, TBDH thực hiện chương trình GDPT mới

- Về dạy học môn Ngoại ngữ, Tin học: Tham mưu các cấp có thẩm quyền xây dựng và thực hiện kế hoạch tuyển dụng giáo viên bảo đảm số lượng và chất lượng, cân đối về cơ cấu giáo viên, nhân viên, đặc biệt giáo viên Tin học. Đề nghị được bố trí thêm 01 giáo viên Tin học để đảm bảo số lượng giáo viên thực hiện chương trình GDPT 2018.

3. Dự kiến thời gian kết thúc năm học 2022-2023: ngày 30/5/2023

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Đề nghị Phòng GD&ĐT tham mưu với UBND thành phố bổ sung biên chế các giáo viên, nhân viên còn thiếu theo quy định của Bộ GD&ĐT; trang cấp đầy đủ, kịp thời các trang thiết bị dạy học lớp 2, lớp 3 theo quy định của Bộ GD&ĐT.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT Uông Bí (B/c);
- UBND xã Thượng Yên Công (B/c);
- PHT, Các tổ chuyên môn trong trường(t/h);
- Công TTĐT;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Dương Thị Hồng Luyến